

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN E
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2025/HNGĐ-ST

Ngày 18 - 06-2025.

“V/v: Kiện tranh chấp
về hôn nhân và gia đình”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN E, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Thủy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lương Tú Huân và ông Trần Tiến Dũng.

Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Hòa - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện E.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện E tham gia phiên tòa: Ông Hồ Quang Phúc - Kiểm sát viên.

Ngày 18/06/2025 tại Phòng xử án - Tòa án nhân dân huyện E xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 53/2025/TLST-HNGĐ, ngày 27/02/2025 về việc “Kiện ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2025/QĐST-HNGĐ ngày 16/05/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 31/2025/QĐST - HNGĐ ngày 02/06/2025 của Tòa án nhân dân huyện E, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị RChăm H'T - sinh năm 1994; Địa chỉ: Buôn Tr, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk - vắng mặt (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

- Bị đơn: Anh Nay Y V - sinh năm 1990; Địa chỉ: Buôn Tr, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt lần thứ 2 tại phiên tòa không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị RChăm H'T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị RChăm H'T và Anh Nay Y V tự nguyện về chung sống với nhau vào năm 2015, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

Thời gian về chung sống với nhau hạnh phúc khoảng một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, anh Y V đánh đập chị H'T. Đến nay, chị H'T nhận thấy không tiếp tục chung sống nữa nên chị H'T yêu cầu tòa án giải quyết cho chị RChăm H'T ly hôn với anh Nay Y V.

- Về con chung: Trong quá trình chung sống, chị H'T và anh Y V có 02 con chung là: RChăm H'Ng - Sinh ngày 17/09/2019 và RChăm Y S - Sinh ngày 05/9/2016.

Nếu Tòa án giải quyết ly hôn, chị H'T yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng các con chung cho đến khi trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị RChăm H'T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản và nợ chung: Chị RChăm H'T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Quá trình giải quyết vụ án, mặc dù đã được tổng đạt hợp lệ nhưng bị đơn trong vụ án là anh Nay Y V không đến Tòa án để làm việc. Do vậy, Tòa án không thể cho anh Y V tự khai cũng như tiến hành hòa giải giữa các bên.

Tại biên bản lấy lời khai đề ngày 18/02/2025, cháu RChăm Y S có nguyện vọng ở với mẹ.

Phát biểu của Kiểm sát viên:

Về thủ tục tố tụng: Quá trình thu thập tài liệu chứng cứ, Tòa án đã thu thập đầy đủ và đúng trình tự theo quy định pháp luật về tố tụng. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và những người tiến hành tố tụng đã chấp hành đầy đủ, đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án thể hiện việc chị H'T khởi kiện yêu cầu ly hôn là có căn cứ. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 53; khoản 1 Điều 56; Điều 57, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Chị RChăm H'T về việc ly hôn với Anh Nay Y V. Về con chung: đề nghị giao con chung là các cháu RChăm H'Ng - Sinh ngày 17/09/2019 và Cháu RChăm Y S - Sinh ngày 05/9/2016 cho Chị RChăm H'T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con và tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết. Về án phí: Đề nghị giải quyết theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục: Chị RChăm H'T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn và yêu cầu giải quyết việc nuôi con chung với anh Nay Y V là “Kiện ly hôn và tranh chấp về nuôi con chung”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện E theo quy định tại Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn anh Nay Y V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không đến Tòa án làm việc. Do vậy, Tòa án không thể tiến hành hòa giải giữa các bên. Tại phiên tòa, mặc dù đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng anh Y V vẫn vắng mặt không có lý do. Nguyên đơn chị RChăm H'T có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 207, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án không tiến hành hòa giải được và tiến hành xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị RChăm H'T và Anh Nay Y V tự nguyện về chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn tại UBND xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk theo giấy chứng nhận kết hôn số 26/2016, ngày 28/3/2016 trên cơ sở tự nguyện, nên đây là hôn nhân hợp pháp theo quy định của pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án, chị H'T yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị H'T ly hôn với anh Nay Y V. Anh Y V không đến Tòa án nên không có ý kiến gì đối với yêu cầu của chị H'T.

Theo biên bản xác minh tại địa phương: Giữa vợ chồng Chị RChăm H'T và anh Nay Y V có mâu thuẫn gì hay không thì địa phương không xác định được, chỉ biết hiện hai người đã ly thân, không còn chung sống với nhau.

Xét thấy, theo trình bày của chị H'T, anh Y V và nội dung biên bản xác minh tại chính quyền địa phương, thì giữa chị H'T và anh Y V có xảy ra mâu thuẫn. Theo chị H'T trình bày, chị H'T không thể tiếp tục chung sống với anh Y V nữa, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị RChăm H'T về yêu cầu ly hôn với anh Nay Y V.

[2.2]. Về con chung: Trong quá trình chung sống, Chị RChăm H'T và anh Nay Y V có 02 con chung là: RChăm H'Ng - Sinh ngày 17/09/2019 và RChăm Y S - Sinh ngày 05/9/2016.

Chị RChăm H'T yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con chung cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi. Cháu RChăm Y S có nguyện vọng ở với mẹ, cháu RChăm H'Ng chưa đủ tuổi để trình bày nguyện vọng ở với ai. Anh Y V không có ý kiến về việc nuôi dưỡng con chung. Do vậy, cần chấp nhận yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung của chị RChăm H'T.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H'T không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con nên không đề cập xem xét, giải quyết.

Anh Y V có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung, các bên có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con chung và mức cấp dưỡng nuôi con chung.

[2.4] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[3] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí HNGĐ-ST, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 3 Điều 144, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 và Điều 266 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 53, 56, 57, 81, 82, 83, 84, 110, 116, 117 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị RChăm H'T.

- Về hôn nhân: Cho chị RChăm H'T được ly hôn với anh Nay Y V.

- Về con chung: Giao các con chung RChăm H'Ng - Sinh ngày 17/09/2019 và RChăm Y S - Sinh ngày 05/9/2016 cho chị RChăm H'T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng.

Anh Nay Y V có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không

ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung, các bên có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con chung và mức cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

- Về án phí: Chị RChăm H'T phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm. Khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị RChăm H'T đã nộp tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện E.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án, hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được quy định theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được Thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện KSND huyện E;
- Thi hành án DS huyện E;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- UBND xã E, huyện E;
(số 26, ngày 28/3/2016);
- Lưu hồ sơ, vi tính.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

Đã ký tên, đóng dấu

Nguyễn Thị Bích Thủy